

**Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI**

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

**I. Thông tin chung**

Học phần: Nguyên lý kế toán

Số tín chỉ: 2

Mã học phần: 71ACCT20022

Mã nhóm lớp học phần: 232\_71ACCT20022\_01,02,03,04,05,06

Thời gian làm bài: 60 phút

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có  chỉ được sử dụng tài liệu giấy

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

Dự phòng

Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần) Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	30%	Câu 1,2,3,4, 5, 6	3	PI2.1
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Trắc nghiệm	40%	Câu 7,8, 9,10,11,12,13, 14	4	PI2.1
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI8.1

(Phần công bố cho sinh viên)

### I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán	Số tín chỉ: 2
Mã học phần: 71ACCT20022	Mã nhóm lớp học phần: 232_71ACCT20022_01,02,03,04,05,06
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> chỉ được sử dụng tài liệu giấy Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/> Dự phòng <input checked="" type="checkbox"/>

### II. Nội dung câu hỏi thi

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)** bao gồm 14 câu, mỗi câu 0.5 điểm

**Câu 1:**

Thông tin kế toán quản trị không được cung cấp cho đối tượng nào sau đây?

- A. Tổ chức chính phủ  
B. Trưởng phòng mua hàng  
C. Giám đốc tài chính  
D. Kiểm toán nội bộ

ANSWER: A

**Câu 2:**

Nghiệp vụ “Chuyển khoản tạm ứng cho nhân viên phòng nhân sự đi công tác” sẽ làm cho:

- A. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán không đổi  
B. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng giảm  
C. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng tăng  
D. Chỉ ảnh hưởng bên phần nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán

ANSWER: A

**Câu 3:**

Trong năm N, công ty A có tổng tài sản tăng lên 6.000.000.000 đồng và tổng nợ phải trả

**giảm 2.700.000.000 đồng, vậy tổng vốn chủ sở hữu sẽ biến động như thế nào?**

- A. Tăng 8.700.000.000 đồng
- B. Tăng 3.300.000.000 đồng
- C. Giảm 3.300.000.000 đồng
- D. Giảm 8.700.000.000 đồng

ANSWER: A

**Câu 4:**

**Ngày 25/7/N, khách hàng X đặt mua một lô hàng hóa với giá mua 40.000.000 đồng từ công ty Y. Ngày 29/7/N, khách hàng X chuyển khoản 8.000.000 đồng thanh toán trước một phần giá trị lô hàng. Ngày 3/8/N, công ty A xuất kho giao hàng đủ cho khách hàng X đã nhận đủ hàng và hẹn sẽ thanh toán tiền vào ngày 10/8/N. Vậy công ty A sẽ ghi nhận doanh thu bán hàng tại ngày nào?**

- A. Ngày 3/8/N
- B. Ngày 29/7/N
- C. Ngày 10/8/N
- D. Ngày 25/7/N

ANSWER: A

**Câu 5:**

**Tháng 7/N, công ty A hoàn thành việc vệ sinh máy lạnh cho khách hàng X mà thu ngay được 5.000.000 đồng bằng chuyển khoản. Vậy số tiền 5.000.000 đồng trên được ghi nhận vào khoản mục nào trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 7/N của công ty A?**

- A. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- B. Các khoản giảm trừ doanh thu
- C. Thu nhập khác
- D. Doanh thu hoạt động tài chính

ANSWER: A

**Câu 6:**

**Tình hình kinh doanh công ty JP trong tháng 12/N như sau: bán được 700 sản phẩm với đơn giá bán 1.000.000 đồng/ sản phẩm, đơn giá xuất kho 600.000 đồng/sản phẩm; Chi phí bán**

**hàng bao gồm tiền quảng cáo sản phẩm 5.000.000 đồng, lương nhân viên 20.000.000 đồng, dịch vụ khác 5.000.000 đồng; Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm lương quản lý 30.000.000 đồng, dịch vụ khác 8.000.000 đồng. Ngoài ra, công ty còn chiết khấu cho khách hàng 10.000.000 đồng do khách mua với số lượng lớn. Lợi nhuận kế toán trước thuế tháng 12/N của công ty PJ bằng bao nhiêu?**

- A. 202.000.000 đồng
- B. 212.000.000 đồng
- C. (77.600.000) đồng
- D. 222.000.000 đồng

ANSWER: A

**Câu 7:**

**Nghiệp vụ “Mua một lô công cụ nhập kho với giá 5.000.000 đồng chưa thanh toán” được ghi sổ nhật ký:**

- A. Nợ TK 153/Có TK 331
- B. Nợ TK 641/Có TK 331
- C. Nợ TK 242/Có TK 331
- D. Nợ TK 211/Có TK 331

ANSWER: A

**Câu 8:**

**“Mua một lô hàng hóa nhập kho với giá 30.000.000 đồng đã thanh toán 10.000.000 đồng bằng tiền mặt, số còn lại sẽ thanh toán sau” được làm phát sinh:**

- A. Bên Nợ TK 156 30.000.000
- B. Bên Có TK 331 30.000.000
- C. Bên Nợ TK 331 20.000.000
- D. Bên Nợ TK 111 10.000.000

ANSWER: A

**Câu 9:**

**Ngày 20/11/N, công ty Minh Kha bán một lô hàng hóa với giá bán 100.000.000 đồng, thu ngay 75.000.000 đồng bằng chuyển khoản, phần còn lại khách hàng sẽ thanh toán vào tháng**



<b>A.</b>	Nợ TK 642	4.000.000	
			Có TK 242 4.000.000
<b>B.</b>	Nợ TK 642	2.000.000	
			Có TK 242 2.000.000
<b>C.</b>	Nợ TK 642	12.000.000	
			Có TK 242 12.000.000
<b>D.</b>	Nợ TK 642	6.000.000	
			Có TK 242 6.000.000

ANSWER: A

**Câu 12:**

Trích thông tin trên sổ Cái của tài khoản “Phải trả người bán” ngày 31/12/N của công ty A:

TK 331	
	<u><b><i>SDĐK: 120.000.000</i></b></u>
<b>(TK 112) 60.000.000</b>	<b>50.000.000 (TK 152)</b>
<b>(TK 111) 10.000.000</b>	<b>2.500.000 (TK 641)</b>

**Số dư cuối tháng 12 của tài khoản “Phải trả người bán” là:**

- A. Dư Có 102.500.000
- B. Dư Có 102.500.000
- C. Dư Nợ 222.500.000
- D. Dư Có 222.500.000

ANSWER: A

**Câu 13:**

**Thông tin về kinh doanh công ty F trong tháng 12/N như sau:**

- + **Tổng doanh thu bán hàng: 800.000.000 đồng**
- + **Chi phí phát sinh tại bộ phận quản lý doanh nghiệp: 235.000.000 đồng**
- + **Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 420.000.000 đồng**
- + **Chi phí phục vụ cho công tác bán hàng: 150.000.000 đồng**
- + **Lãi vay trả cho công ty tín dụng FeCredit: 30.000.000 đồng**
- + **Thu được tiền bồi thường từ khách hàng Affa: 15.000.000 đồng**
- + **Cổ tức nhận được từ hoạt động đầu tư trong tháng: 45.000.000 đồng**

**Bút toán khóa sổ các tài khoản chi phí kinh doanh sẽ làm phát sinh:**

- A. Bên Nợ TK 911 835.000.000
- B. Bên Nợ TK 911 850.000.000
- C. Bên Có TK 911 850.000.000
- D. Bên Nợ TK 911 845.000.000

ANSWER: A

**Câu 14: Khi thực hiện bút toán khóa sổ vào cuối kỳ, kế toán sẽ ghi bên *Nợ TK 421* khi:**

- A. Kết quả kinh doanh kỳ này bị lỗ
- B. Kết quả kinh doanh kỳ này lãi
- C. Kết quả kinh doanh kỳ này hòa vốn
- D. Lợi nhuận gộp từ bán hàng lớn hơn 0

ANSWER: A

**PHẦN TƯ LUẬN (3.0 điểm)**

**CÔNG TY TNHH AN AN ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG TỪ 1/1/N, CHUYÊN PHÂN PHỐI SỈ VÀ LẺ XE ĐẠP THỂ THAO. MỘT SỐ THÔNG TIN TÀI CHÍNH VÀ CHÍNH SÁCH CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:**

**Tài liệu 1: Chính sách kế toán**

- Áp dụng kỳ kế toán tháng;
- Áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên trong việc quản lý hàng tồn kho;
- Áp dụng phương pháp thực tế đích danh trong việc tính giá xuất kho;

**Tài liệu 2: Số dư của các tài khoản kế toán tại ngày 1/12/N**

Tiền mặt	30.000.000	Phải trả cho người lao động	30.000.000
Tiền gửi ngân hàng	670.000.000	Quỹ khen thưởng phúc lợi	70.000.000
Phải thu khách hàng	50.000.000	Vốn góp của chủ sở hữu	800.000.000
Hàng hóa	250.000.000	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100.000.000

\* Ghi chú: hàng hóa tồn đầu kỳ bao gồm 100 chiếc xe đạp leo núi với giá 2.500.000đ/chiếc

<b>Nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12/N</b>	<b>Ghi sổ nhật ký (định khoản)</b>
<b>Ngày 1</b> , thu được toàn bộ tiền hàng do khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản	Nợ TK 112 50.000.000 Có TK 131 50.000.000
<b>Ngày 5</b> , mua 10 chiếc xe đạp leo núi nhập kho hàng hóa với giá mua 2.500.000 đồng/chiếc, tiền hàng chưa thanh toán cho người bán A	Nợ TK ... .. Có TK ... ..
<b>Ngày 10</b> , chuyển khoản thanh toán lương còn nợ cho nhân viên	Nợ TK 334 30.000.000 Có TK 112 30.000.000
<b>Ngày 20</b> , chi tiền mặt mua thêm 2 chiếc xe đạp nhập kho với tổng trị giá 5.000.000 đồng	Nợ TK 156 5.000.000 Có TK 111 5.000.000
<b>Ngày 28</b> : chuyển khoản thanh toán hết tiền còn nợ người bán A do mua chịu hàng hóa vào ngày 5/12/N	Nợ TK ... .. Có TK ... ..

**Thông tin trên sổ Cái các tài khoản kế toán:**

<b>TK 111</b>		<b>TK 112</b>		<b>TK 131</b>	
<b><u>30.000.000</u></b>		<b><u>670.000.000</u></b>		<b><u>50.000.000</u></b>	
	5.000.000 (156)	(131)50.000.000	30.000.000 (334)		50.000.000(112)
-	5.000.000			-	50.000.000
<b><u>25.000.000</u></b>				<b><u>0</u></b>	



**TK 156**

<u>250.000.000</u>	
(111)5.000.000	
	-

**TK 334**

	<u>30.000.000</u>
(112)30.000.000	
30.000.000	-
	<u>0</u>

**TK 331**

	<u>0</u>

**TK 353**

	<u>70.000.000</u>
-	-
	<u>70.000.000</u>

**TK 411**

	<u>800.000.000</u>
-	-
	<u>800.000.000</u>

**TK 421**

	<u>100.000.000</u>
-	-
	<u>100.000.000</u>

Thông tin trên Bảng cân đối kế toán của Công ty TNHH An An tại ngày 31 tháng 12 năm N:

<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> <b>CÔNG TY TNHH AN AN</b> Tại ngày 31 tháng 12 năm N <span style="float: right;"><i>Đơn vị tính: VNĐ</i></span>			
TÀI SẢN	SỐ TIỀN	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>		<b>A. Nợ phải trả</b>	
Tiền mặt	25.000.000	Phải trả cho người bán	.....
Tiền gửi ngân hàng	.....	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	70.000.000
Hàng hóa	.....		
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	
		Vốn góp của chủ sở hữu	800.000.000
		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100.000.000
<b><u>TỔNG TÀI SẢN</u></b>	<b><u>.....</u></b>	<b><u>TỔNG NGUỒN VỐN</u></b>	<b><u>.....</u></b>

**Yêu cầu:**

- (i) Ghi sổ nhật ký (định khoản) nghiệp vụ ngày 5/12/N và ngày 28/12/N **(1 điểm)**
- (ii) Tính số dư cuối kỳ các tài khoản Tiền gửi ngân hàng (TK112), Hàng hóa (TK 156) và Phải trả người bán (TK 331) **(1 điểm)**
- (iii) Hoàn thành các chỉ tiêu Tiền gửi ngân hàng, Hàng hóa, Phải trả người bán, Tổng tài sản và Tổng nguồn vốn trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/N của công ty An An? **(1 điểm)**

**ĐÁP ÁN:**

(i) 0,5 điểm/định khoản

Ngày 5

Nợ TK 156	25.000.000
Có TK 331	25.000.000

Ngày 28

Nợ TK 331	25.000.000
Có TK 112	25.000.000

(ii)

SDCK TK 112 = 665.000.000 (0.35 điểm)

SDCK TK 331 = 0 (0.3 điểm)

SDCK TK 156 = 280.000.000 (0.35 điểm)

(iii) 0.2 điểm/chỉ tiêu

Chỉ tiêu

TGNH 665.000.000

Hàng hóa 280.000.000

Phải trả người bán = 0

Tổng TS = Tổng NV = 970.000.000

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024*

**NGƯỜI DUYỆT ĐỀ**



**ThS. Phan Minh Nguyệt**

**GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**



**ThS. Nguyễn Văn Tâm**  
**ThS. Nguyễn Thị Kim Phụng**